

GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

NGUYỄN ĐÌNH HÒA*
NGUYỄN THỊ CHINH**

Việt Nam đã và đang tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó diễn ra trong bối cảnh Toàn cầu hóa, vừa có những thuận lợi và cơ hội to lớn, vừa có những khó khăn và thách thức không nhỏ. Trong bài viết này, chúng tôi cố gắng xem xét một số khía cạnh chính trị - xã hội cơ bản để phát triển đất nước, đưa công cuộc đổi mới tới thành công.

1. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội

Đối với Việt Nam hiện nay, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế, việc giữ vững ổn định chính trị và xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng trở thành tiền đề, điều kiện tiên quyết. Kinh nghiệm của thế giới cũng như của Việt Nam cho thấy, tình hình chính trị - xã hội có ổn định, thì mọi nguồn lực của đất nước mới được tập trung cao nhất và sử dụng có hiệu quả cho phát triển; đồng thời sự phát triển đạt được mục đích nhân văn chân chính vì con người, cho con người; ngăn chặn sự phân hoá, phân tầng xã hội, xung đột giữa các nhóm lợi ích... Thực tiễn hơn 25 năm đổi mới đất nước đã chỉ ra rằng, nhờ duy trì và bảo đảm được môi trường chính trị - xã hội ổn định, mà nội lực đất nước được khơi dậy và phát huy, ngoại lực được tiếp nhận và sử dụng một cách hiệu quả. Theo đó, giữ vững ổn định chính trị - xã hội là vấn đề đặc biệt quan trọng, là điều kiện tiên quyết cho phát triển nói chung và phát triển xã hội nói riêng.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước* (Bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã nhận định rằng, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của nhiều nước. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn đang tồn tại và phát triển. Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển là xu thế lớn, nhưng đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo... và cạnh tranh quyết liệt về lợi ích kinh tế tiếp tục diễn ra phức tạp. Châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á tuy được xem là khu vực phát triển năng động, song cũng tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định¹. Bối cảnh đó đặt chúng ta trước cả những thời cơ và vận hội mới lẫn những khó khăn, thách thức mới. Vì vậy, yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới là hết sức nặng nề, quyết liệt, đòi hỏi chúng ta trong bất kỳ tình huống nào cũng phải giữ vững bằng được chủ quyền quốc gia và sự ổn định chính trị - xã hội, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển đất nước.

Hiện nay, tình hình chính trị - xã hội ở Việt Nam tiếp tục trong trạng thái ổn định, song vẫn tiềm ẩn nhiều nhân tố phức tạp. Các lực lượng phản động ở nước ngoài vẫn tìm cách móc nối với các phần tử bất mãn, cực đoan trong nước hòng cản trở sự nghiệp xây dựng hoà bình của nhân dân Việt Nam

* TS. Viện Triết học

** ThS. Trường Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa

với nhiều thủ đoạn tinh vi và hiểm độc. Lợi dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, họ vu cáo Đảng và Nhà nước Việt Nam vi phạm nhân quyền, cản trở tự do tôn giáo, kích động tư tưởng ly khai trong khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số...

Yêu cầu bức thiết đặt ra đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam là phải tạo lập môi trường chính trị - xã hội ổn định, thuận lợi để đẩy nhanh nhịp độ phát triển của đất nước theo hướng bền vững, phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho những bước phát triển tiếp theo. Có thể nói, kiên quyết giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội²... là định hướng chính trị cơ bản cho sự phát triển xã hội được Đảng ta khẳng định tại Đại hội lần thứ XI.

2. Đặt mục tiêu phát triển xã hội đi đôi với mục tiêu phát triển kinh tế

Kinh tế là yếu tố nền tảng, quyết định sự phát triển các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Xuất phát từ vai trò quan trọng của kinh tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định phát triển kinh tế là *nhiệm vụ trọng tâm* của nước ta hiện nay. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra cần giải quyết ở đây là, phát triển kinh tế như thế nào, theo định hướng chính trị nào? Chúng ta không thể phát triển kinh tế bằng mọi giá, mà phải chú ý đến các khía cạnh xã hội, môi trường sinh thái trong quá trình phát triển. Vì vậy, cần phát triển kinh tế theo mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; kết hợp đổi mới kinh tế với đổi mới hệ thống chính trị, gắn phát triển kinh tế với phát triển xã hội, kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Một trong những đặc trưng cơ bản, thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam, đồng thời được xem như một yêu cầu có

tính nguyên tắc trong sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là phải gắn mục tiêu phát triển kinh tế với mục tiêu phát triển xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội. Quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng là chúng ta không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu quan trọng nhằm đảm bảo sự phát triển xã hội một cách lành mạnh, bền vững.

Theo đó, cần thống nhất nhận thức và quán triệt quan điểm của Đảng về gắn kết các mục tiêu phát triển kinh tế, mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Trong điều kiện kinh tế thị trường và do sự tác động của nhiều yếu tố, vẫn có không ít địa phương, ngành và đơn vị sản xuất kinh doanh (cả tập thể lẫn tư nhân) chưa thực sự rũ bỏ quan niệm cũ về phát triển - đồng nhất phát triển với tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Điều này làm ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, mà xét đến cùng, là sự phát triển vì con người. Bởi lẽ, nếu chạy theo phát triển kinh tế mà xem nhẹ hoặc lãng quên mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, thì cái giá phải trả sẽ không thể lường hết, thậm chí là “phản phát triển”. Phát triển bền vững không thể chỉ là đường lối chung, mà quan trọng hơn, nó cần phải được xã hội hoá, trở thành *nhận thức và hành động thực tiễn cụ thể* của mọi chủ thể, của toàn xã hội.

Tại Đại hội XI, khi đánh giá những thành tựu và hạn chế sau 10 năm thực hiện *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010*, Đảng ta đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm lớn

cần được quán triệt nghiêm túc, trong đó có bài học quan trọng: “Phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là trong tình hình kinh tế khó khăn, suy giảm; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa...”³.

Trong bối cảnh hiện nay, xem xét những khó khăn và thách thức đối với sự phát triển xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam cho rằng, nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen, có tác động và diễn biến phức tạp, không thể coi thường. Đặc biệt, tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng những khó khăn về kinh tế - xã hội cũng như các vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền... nhằm làm cho đời sống xã hội mất ổn định, rối loạn, hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.

Trước tình hình đó, để thúc đẩy sự phát triển đất nước nói chung, phát triển xã hội nói riêng, chúng ta cùng lúc phải giải quyết một loạt mối quan hệ cơ bản, trong đó có mối *quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội*. Riêng đối với vấn đề phát triển xã hội, căn cứ vào quan điểm có tính định hướng nêu trên, Đại hội XI của Đảng xác định rõ nhiệm vụ: “Tập trung giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tạo bước tiến rõ rệt về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo; cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân”⁴. Như vậy, có thể khẳng định rằng, kết hợp chặt chẽ mục tiêu kinh tế với mục tiêu

xã hội, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển xã hội là quan điểm đúng đắn của Đảng, giữ vai trò định hướng chính trị trong tiến trình thực hiện phát triển nhanh và bền vững, trên cơ sở lấy con người là trung tâm.

3. Coi trọng và giải quyết tốt những vấn đề xã hội đang đặt ra hiện nay

Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, con người được đặt vào vị trí trung tâm, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển. Theo đó, quan điểm nhất quán của Đảng là, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế nhanh và bền vững nhằm tạo nền tảng vật chất cho sự phát triển, cần đặc biệt coi trọng và giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Nếu không nhận thức đúng tầm quan trọng của các vấn đề xã hội cũng như giải quyết chúng một cách kịp thời, hiệu quả, thì dù kinh tế có đạt mức tăng trưởng cao, song xã hội lại tiềm ẩn hoặc hiện hữu những yếu tố có thể gây bất ổn định xã hội. Do đó, để duy trì và bảo đảm sự ổn định xã hội, đồng thời tạo cơ sở cho sự phát triển kinh tế, cần từng bước giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, mức sống và chất lượng cuộc sống... giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội, giữa các vùng, miền từ đô thị tới nông thôn, từ miền xuôi đến miền ngược..., tạo nên sự thống nhất về lợi ích cơ bản trong xã hội. Thực tế đã chứng minh rằng, nếu trong xã hội không có sự thống nhất về các lợi ích cơ bản, thì khó có thể có được sự thống nhất về ý chí, hành động, khó có sự đồng thuận và do vậy, sẽ ảnh hưởng không tốt đến việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Có thể khẳng định rằng, cùng với phát triển kinh tế, việc coi trọng giải quyết tốt và hiệu quả các vấn đề xã hội là quan điểm mang tính *định hướng chính trị* hết sức đúng đắn của Đảng ta, hoàn toàn phù hợp với bản chất nhân văn, nhân đạo của chế độ ta, đồng thời phù hợp với lợi ích cũng như nguyện

vọng của nhân dân. Thực hiện tốt định hướng chính trị đó không chỉ là yếu tố đảm bảo cho sự vận động và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mà còn góp phần quan trọng vào việc xây dựng và củng cố niềm tin của mọi tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chủ nghĩa xã hội, bởi thông qua sự thụ hưởng những thành quả phát triển, họ cảm nhận được sự tốt đẹp của xã hội mới mà chúng ta đang xây dựng và từ đó nhân dân càng tích cực đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển đất nước và xã hội.

Trong công cuộc đổi mới, trên cơ sở khẳng định quan điểm lấy việc phục vụ con người là mục đích cao nhất trong mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước, lần đầu tiên Văn kiện Đại hội VI đưa ra khái niệm *Chính sách xã hội*, thể hiện sự đổi mới tư duy của Đảng: *Giải quyết các vấn đề xã hội được đặt trong tổng thể đường lối phát triển của đất nước. Chính sách xã hội* bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người: Điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hoá, quan hệ gia đình, quan hệ giai cấp, quan hệ dân tộc..., đó là nội hàm của *chính sách xã hội*. Về mối quan hệ giữa *chính sách xã hội* với *chính sách kinh tế*, Đảng ta xác định: Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện *chính sách xã hội*, nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của hoạt động kinh tế. Ngay trong khuôn khổ của hoạt động kinh tế, *chính sách xã hội* có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, là một nhân tố quan trọng để phát triển sản xuất. Do đó, cần có *chính sách xã hội cơ bản, lâu dài* và xác định được những nhiệm vụ, mục tiêu phù hợp với yêu cầu, khả năng trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Tổng kết thực tiễn 25 năm đổi mới đất nước, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội XI thông qua, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “*Chính sách xã hội* đúng đắn,

công bằng vì con người là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách; phát triển hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, không ngừng nâng cao đời sống của mọi thành viên trong xã hội... Tạo môi trường và điều kiện để mọi người lao động có việc làm và thu nhập tốt hơn. Có chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ tạo động lực để phát triển; điều tiết hợp lý thu nhập trong xã hội. Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa nghèo bền vững; giảm dần tình trạng giàu – nghèo giữa các vùng, miền, các tầng lớp dân cư. Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước. Chú trọng cải thiện đời sống, lao động và học tập của thanh, thiếu niên, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Chăm lo đời sống những người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật, mất sức lao động và trẻ mồ côi. Hạn chế, tiến tới đẩy lùi tội phạm và giảm tác hại của tệ nạn xã hội. Bảo đảm quy mô hợp lý, cân bằng giới tính và chất lượng dân số”⁵.

Nhìn tổng thể, kể từ năm 1986 đến nay, tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam về giải quyết các vấn đề xã hội đã có những bước phát triển mới: Từ chỗ không đặt đúng tầm quan trọng của *chính sách xã hội* trong mối quan hệ tương tác với *chính sách kinh tế*, coi *chính sách xã hội* chỉ là phái sinh và là thứ yếu so với *chính sách kinh tế*... đã đi đến thống nhất *chính sách kinh tế* với *chính sách xã hội*; chủ trương ngay từ đầu việc thực hiện tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển. Từ chỗ Nhà nước bao cấp toàn bộ trong việc giải quyết việc làm đã dần dần chuyển trọng tâm sang thiết lập cơ chế, chính sách để các thành phần kinh tế và người lao động đều tham gia tạo việc làm. Từ chỗ không chấp

nhận có sự phân hoá giàu - nghèo đã đi đến khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xoá đói, giảm nghèo, coi việc một bộ phận dân cư giàu trước là cần thiết cho sự phát triển.

Trong bài phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, cùng với việc khẳng định phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế và xã hội, kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chính sách, từng bước đi là *chủ trương đúng đắn* của Đảng và Nhà nước, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh rằng, sẽ có ý nghĩa chính trị, kinh tế và xã hội hết sức to lớn khi Hội nghị lần thứ năm (khóa XI) ban hành nghị quyết chuyên đề về một số chính sách xã hội giai đoạn từ nay đến năm 2020, với trọng tâm là chính sách ưu đãi đối với người có công và bảo đảm an sinh xã hội, với những nội dung chủ yếu là bảo đảm việc làm, thu nhập, giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhà ở, trợ giúp xã hội và bảo đảm một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân.

4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự phát triển xã hội

Hiện nay, chúng ta tiếp tục hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó lại diễn ra trong bối cảnh Toàn cầu hóa và xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam. Có thể nói, những yếu tố đó đang tác động rất lớn đến tiến trình vận động của đất nước, nhất là khi Việt Nam vẫn còn là một nước nghèo, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn. Những quy luật của kinh tế thị trường cùng với sự du nhập cả những giá trị lẫn phản giá trị từ bên ngoài vào bằng nhiều kênh khác nhau trong quá trình mở cửa, hội nhập, nếu không được kiểm soát, thì rất có thể gây ra những hệ lụy không thể lường trước đối với sự phát triển xã hội. Vì vậy, một trong những định hướng chính trị cơ bản đối với sự phát triển xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 là *không ngừng tăng cường sự*

lãnh đạo, sự định hướng chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mọi thái độ coi thường, xem nhẹ quan điểm định hướng chính trị có tính nguyên tắc này đối với sự phát triển xã hội chắc chắn sẽ phải trả giá đắt. Bài học từ sự kiện Liên Xô hơn 20 năm trước đây cho thấy, khi Đảng Cộng sản buông lỏng và từ bỏ vai trò lãnh đạo, thì sự định hướng chính trị trở nên mờ nhạt, xã hội chẳng những rối loạn, mà còn rơi vào khủng hoảng, trì trệ với hàng loạt những vấn đề xã hội căng thẳng, bức xúc.

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, để thực hiện một cách hiệu quả chiến lược phát triển nhanh và bền vững nhằm mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”, một yêu cầu khách quan và tất yếu đặt ra là phải không ngừng tăng cường sự lãnh đạo, định hướng của Đảng Cộng sản đối với sự phát triển xã hội. Đảng lãnh đạo xã hội chủ yếu thông qua Nhà nước và các đoàn thể quần chúng. Đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng được Nhà nước tiếp nhận, thể chế hoá cụ thể bằng pháp luật và những chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình cụ thể. Vì vậy, Đảng luôn quan tâm đến việc xây dựng Nhà nước và bộ máy của Nhà nước, đồng thời kiểm tra việc Nhà nước thực hiện các Nghị quyết của Đảng.

Để tăng cường sự lãnh đạo, trong Văn kiện Đại hội XI, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định rõ: “... Phương thức lãnh đạo của Đảng phải chủ yếu bằng Nhà nước và thông qua Nhà nước. Hoàn thiện nội dung và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, gắn quyền hạn với trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng lãnh đạo của các cấp ủy đảng; tăng cường dân chủ trong Đảng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là nội dung quan trọng của đổi mới chính trị phải được tiến hành đồng bộ với đổi mới kinh tế. Coi trọng mở rộng dân chủ trực tiếp trong xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền,

khắc phục tình trạng Đảng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc bao biện làm thay chức năng, nhiệm vụ quản lý điều hành của chính quyền”⁶.

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo sự phát triển xã hội trong thời kỳ mới, đòi hỏi các cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên phải nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; nhạy bén trước tình hình chung, khắc phục khó khăn, thách thức, kịp thời nắm bắt vận hội, khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đơn vị trong quá trình quản lý, điều hành thực hiện các chỉ tiêu phát triển. Cần xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt thật sự đủ năng lực và trình độ chuyên môn cũng như phẩm chất đạo đức đảm bảo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo từng mặt công tác, đáp ứng yêu cầu về hiệu quả, chất lượng trong công tác lãnh đạo, quản lý điều hành sự phát triển xã hội. Chúng ta đang rất cần những cán bộ đủ tâm, đủ tầm để tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được và thực hiện tốt hơn các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Về thực chất, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đảng và đội ngũ đảng viên là trọng tâm của quá trình tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động chính đồn Đảng trong thời kỳ mới. Mỗi tổ chức cơ sở Đảng phải nỗ lực phấn đấu đạt tiêu chuẩn “trong sạch - vững mạnh”, mỗi đảng viên phát huy vai trò tiên phong trên từng lĩnh vực công tác. Đó cũng là điều kiện để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện mục tiêu phát triển đất nước nói chung và phát triển lĩnh vực xã hội nói riêng.

Trong bài phát biểu *Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - nhìn từ thực tiễn Việt Nam* tại Trường Đảng cao cấp Nhico Lôpet nhân chuyến thăm chính thức Cu Ba vừa qua, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó *sự phát triển là thực sự vì con*

người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần *sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội*, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần *một xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau*, chứ không phải cạnh tranh thắng – thua vì lợi ích vị kỷ của cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần *sự phát triển bền vững, hài hoà với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai*, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn và huỷ hoại môi trường. Và chúng ta cần *một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân*, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội”⁷. Kết luận đó, thể hiện một cách tập trung những quan điểm của Đảng mang ý nghĩa *định hướng chính trị* đối với sự phát triển xã hội Việt Nam hiện nay.

Chú thích

1. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 67.
2. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Sđd*, tr. 117.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 181.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Sđd*, tr. 189.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Sđd*, tr. 79 -80.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Sđd*, tr. 144 - 145.
7. Báo điện tử Vn Economy, ngày 12/4/2012.

